

*
Số 62 - KH/ĐU

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026
của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số
21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa
XIII về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất
lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”**

Thực hiện Kế hoạch số 55-KH/ĐU ngày 15/9/2026 của Đảng uỷ Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam về triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của BCHTW Đảng khóa XIII về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” (sau đây gọi tắt là Kết luận số 58-KL/TW), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch số 55-KH/ĐU phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, gắn việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW với các chương trình, đề án, nghị quyết của Đảng uỷ về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, chuyển đổi số và phát triển của cơ quan, Đảng bộ.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tư duy đổi mới, năng lực số, tinh thần trách nhiệm; đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong điều kiện phát triển mới.

- Chuyển trọng tâm từ yêu cầu củng cố tổ chức cơ sở Đảng sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị, năng lực tổ chức thực hiện, chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên.

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan; xác định rõ trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, phòng, đại diện và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cảng vụ Hàng hải Nghệ An, nhiệm kỳ 2025 - 2030.



- Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện và đội ngũ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch số 55-KH/ĐU phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng; đề cao trách nhiệm người đứng đầu bảo đảm đồng bộ, thực chất, hiệu quả, thường xuyên, liên tục; gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ Cảng vụ Hàng hải Nghệ An.

- Xây dựng tổ chức cơ sở đảng gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Cảng vụ Hàng hải Nghệ An; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản phẩm cụ thể làm thước đo quan trọng; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, năng lực, uy tín, tiên phong, gương mẫu; tạo chuyển biến thực chất trong công tác phát triển, quản lý, giáo dục, rèn luyện, phân công nhiệm vụ, đánh giá, sàng lọc đảng viên; hoàn thành chuẩn hóa, số hóa dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

- Thực hiện nguyên tắc “sáu rõ, một xuyên suốt”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt và 06 yêu cầu: nhanh, đúng, trúng, chuẩn, hiệu quả, an toàn.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Nâng cao toàn diện năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần đổi mới, liêm chính, trách nhiệm và ý thức phục vụ. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; đẩy nhanh chuyển đổi số, hình thành nền tảng quản trị tổ chức đảng và đảng viên thống nhất, liên thông, an toàn; tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý, giáo dục, rèn luyện và sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Hằng năm, 100% cấp ủy, chi bộ trực thuộc, đảng viên được đánh giá, xếp loại theo quy định, trong đó 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo đúng quy định, bảo đảm thực chất.

- Phần đầu 100% cấp ủy, chỉ bộ trực thuộc được đánh giá chất lượng sinh hoạt chỉ bộ theo tiêu chí, chỉ số cụ thể; các trường hợp sinh hoạt hình thức, chất lượng thấp kéo dài phải có giải pháp khắc phục và được xem xét, xử lý theo quy định.

- Đến năm 2030, phần đầu 100% cấp ủy, chỉ bộ trực thuộc triển khai thực hiện đạt tiêu chí “chỉ bộ bốn tốt”, “đảng bộ bốn tốt”.

- 100% cấp ủy, chỉ bộ trực thuộc, Đảng bộ ban hành, rà soát, bổ sung quy chế làm việc và quy chế phối hợp phù hợp với mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và cập nhật kịp thời khi có thay đổi (hoàn thành trong năm 2026).

- Phần đầu tăng tỷ lệ kết nạp đảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên (so với nhiệm kỳ trước).

- 100% đảng viên đang công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, lĩnh vực; kết quả thực hiện nhiệm vụ được theo dõi, đánh giá.

- Đến năm 2030, 100% hồ sơ đủ điều kiện được số hóa, cập nhật và quản lý trên hệ thống; 100% tổ chức đảng triển khai, sử dụng hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử; ít nhất 90% thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng được thực hiện trên môi trường số; mức độ tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số đạt từ 95% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Kết luận số 58-KL/TW

Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu học tập, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 58-KL/TW, Kế hoạch số 55-KH/ĐU và Kế hoạch này đến đảng viên, công chức, đoàn viên và người lao động; các tổ chức đảng trực thuộc; hướng dẫn các chỉ bộ quán triệt trong kỳ sinh hoạt gần nhất hoặc lồng ghép tại các hội nghị, cuộc họp phù hợp; làm rõ bối cảnh mới, yêu cầu mới, những nhiệm vụ tiếp tục thực hiện, những nội dung cần điều chỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp mới; tạo thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng cơ quan. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về chuyển đổi tư duy quản trị gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng (hoàn thành trong quý IV năm 2026).

Các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc rà soát kết quả thực hiện các chương trình, nhiệm vụ công tác; xác định rõ nội dung tiếp tục thực hiện, điều chỉnh, kết thúc và nhiệm vụ mới; xây dựng kế hoạch cụ thể với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, bộ phận chủ trì, phối hợp và trách nhiệm người đứng đầu. Bí thư cấp ủy chịu trách nhiệm quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung đến đảng viên và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các chi bộ trực thuộc căn cứ Kế hoạch này lựa chọn nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách để bổ sung vào nghị quyết, chương trình công tác hằng năm, chương trình kiểm tra, giám sát và nội dung sinh hoạt chuyên đề.

2. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; hoàn thiện mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới

2.1. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị

Rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng trực thuộc đồng bộ với mô hình tổ chức bộ máy của cơ quan; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của Đảng, không để trống địa bàn, lĩnh vực, không làm gián đoạn hoạt động của tổ chức đảng trực thuộc và công tác quản lý đảng viên.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp và mối quan hệ công tác của các chi bộ theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm; tinh gọn, đồng bộ, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh hoặc kết thúc các nhiệm vụ của các kế hoạch, chương trình của Đảng ủy, của chi bộ đã hoàn thành, đã được thể chế hóa hoặc không còn phù hợp với mô hình tổ chức mới. Rà soát, sửa đổi quy chế làm việc, quy chế phối hợp. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ phụ trách, theo dõi tổ chức đảng trực thuộc; định kỳ dự sinh hoạt tại đơn vị được phân công, trực tiếp hướng dẫn, xử lý nội dung còn yếu.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức đảng trực thuộc gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

2.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy theo hướng hiện đại, khoa học, dân chủ, nâng cao năng lực quản trị, điều hành và tổ chức thực hiện; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giao việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá trên nền tảng dữ liệu số; bảo đảm liên thông, kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh, các điểm nghẽn ngay từ chi bộ.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, phát huy tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu; gắn nội dung sinh hoạt với nhiệm vụ chính trị, những vấn đề trọng tâm, cấp bách của cơ quan, chi bộ, phòng, đại diện và trách nhiệm của từng đảng viên và việc thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị; không để xảy ra tình trạng sinh hoạt hình thức, né tránh, ngại va chạm. Duy trì sinh hoạt thường kỳ đúng thời gian, sinh hoạt chuyên đề ít nhất mỗi quý một lần; không ghép sinh hoạt chi bộ với họp chuyên môn. Nội dung sinh hoạt phải có trọng tâm, dành thời gian thảo luận, xác định việc phải làm, người thực hiện và thời hạn hoàn thành. Tập trung cải cách

hành chính, kỷ luật công vụ, chuyển đổi số. Không lựa chọn chuyên đề chung chung, xa chức năng, nhiệm vụ của chi bộ. Bí thư chi bộ chuẩn bị dự kiến nội dung, tài liệu và dự thảo kết luận trước kỳ sinh hoạt; cấp ủy ghi đầy đủ diễn biến, ý kiến khác nhau, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện kỳ trước. Đảng ủy theo dõi chất lượng sinh hoạt; hằng năm kiểm tra, đánh giá 100% tổ chức đảng, trực tiếp hướng dẫn chi bộ xếp loại thấp hoặc có dấu hiệu hình thức, mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc.

Triển khai sâu rộng, thực chất mô hình “Chi bộ bốn tốt”, mô hình “Đảng viên số, Chi bộ số”, hướng tới xây dựng “Đảng bộ số”; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức sinh hoạt đảng và quản lý đội ngũ đảng viên. Đẩy mạnh lượng hóa tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đảng, sinh hoạt chi bộ và đảng viên; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng. Tổ chức đăng ký, xây dựng và đánh giá mô hình “Chi bộ bốn tốt” từ đầu năm; không công nhận đối với tổ chức đảng chưa hoàn thành nhiệm vụ chính trị, có cán bộ chủ chốt vi phạm, nội bộ mất đoàn kết hoặc để tồn tại kéo dài mà không có biện pháp khắc phục. Kịp thời biểu dương bí thư chi bộ, đảng viên có cách làm hiệu quả, giải quyết được việc khó tại cơ sở.

3. Về đội ngũ đảng viên

3.1 Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, bảo đảm chất lượng, cơ cấu hợp lý

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên mới theo kế hoạch; làm tốt công tác tạo nguồn, “duỡng nguồn”, phát triển nguồn kết nạp đảng viên. Thường xuyên rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm theo hướng linh hoạt, bảo đảm phù hợp với đặc điểm từng chi bộ trực thuộc; coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, giữ vững tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng viên; gắn công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng ưu tú với thực tiễn công tác, lao động, học tập và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn đối tượng kết nạp đảng viên, theo dõi chặt chẽ quá trình phấn đấu, rèn luyện của đảng viên. Khuyến khích vận động quần chúng ưu tú tham gia một số hoạt động sinh hoạt đảng định kỳ, chuyên đề của chi bộ, phòng, đại diện để nâng cao nhận thức và mở rộng tạo nguồn phát triển đảng viên.

Đổi mới phương thức tạo nguồn, bồi dưỡng và quản lý nguồn phát triển đảng viên theo hướng khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong phát hiện, giúp đỡ quần chúng ưu tú; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong tuyên truyền, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nguồn, theo dõi, đánh giá và thực hiện quy trình phát triển đảng viên bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên.

Đảng ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy nêu cao trách nhiệm trong công tác phát triển đảng viên, coi công tác phát triển đảng viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, quan trọng, gắn chặt với công tác nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

3.2. Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số, xây dựng dữ liệu đồng bộ, thống nhất, liên thông

Đổi mới công tác quản lý, giáo dục, phân công nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát và đánh giá đảng viên theo hướng khoa học, chặt chẽ, thực chất, gắn trách nhiệm của từng đảng viên với nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, cơ quan. Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực, vị trí công tác, điều kiện thực tế của từng đảng viên; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, khắc phục tình trạng phân công chung chung, đánh giá hình thức.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý tổ chức đảng và đảng viên; triển khai thực hiện thống nhất Hồ sơ đảng viên điện tử, Sổ tay đảng viên điện tử và các nền tảng số dùng chung của Đảng theo quy định, lộ trình của Trung ương và cấp ủy cấp trên. Tăng cường thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số; từng bước hình thành phương thức quản lý đảng viên thống nhất, đồng bộ, liên thông, chính xác và kịp thời.

Tập trung rà soát, số hóa, làm sạch, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên; bảo đảm 100% hồ sơ đảng viên thuộc phạm vi quản lý được số hóa, tạo lập dữ liệu theo tiến độ cấp trên giao trong năm 2026. Hồ sơ sau số hóa phải được kiểm tra, đối soát với hồ sơ gốc; kịp thời bổ sung, khắc phục thông tin thiếu, sai lệch và cập nhật đầy đủ các biến động của đảng viên, bảo đảm dữ liệu chính xác, thống nhất, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý đảng viên.

Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên đủ điều kiện theo yêu cầu của cấp trên, phấn đấu 100% dữ liệu đủ điều kiện được chuẩn hóa để sẵn sàng liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi hoàn thiện kết nối kỹ thuật. Thường xuyên rà soát, cập nhật dữ liệu, bảo đảm thông tin về tổ chức đảng và đảng viên đầy đủ, chính xác, thống nhất.

Đẩy mạnh thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng trên môi trường số; phấn đấu 100% thủ tục, nghiệp vụ thuộc phạm vi triển khai được thực hiện trên môi trường số, trong đó thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo hướng dẫn của cấp trên. Hạn chế tối đa việc yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên cung cấp lại những thông tin đã được cập nhật, lưu trữ trên hệ thống.

Khuyến khích, tạo điều kiện để đảng viên tăng cường sinh hoạt, học tập nghị quyết, nghiên cứu tài liệu, cập nhật thông tin và trao đổi nghiệp vụ trên môi trường

số; phần đầu 100% đảng viên thuộc diện sử dụng tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu tài liệu trên môi trường số.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trên nền tảng dữ liệu số; từng bước nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu vào công tác xây dựng Đảng phù hợp với điều kiện thực tế của Đảng bộ, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý đảng viên, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ và đánh giá tổ chức đảng, đảng viên. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước trong quá trình số hóa và khai thác dữ liệu.

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ

Thực hành “4 kiên định”: (1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (2) Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; (3) Kiên định đường lối đổi mới của Đảng; (4) Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ vững các nguyên tắc, quan điểm của Đảng; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống, có năng lực, uy tín, tư duy đổi mới, năng lực số, tinh thần trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện, khả năng xử lý vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là bí thư chi bộ, cấp ủy viên và người đứng đầu.

Kết hợp chặt chẽ giữa kết nạp, giáo dục, rèn luyện, phân công nhiệm vụ, đánh giá, quản lý, sàng lọc đảng viên. Đổi mới căn bản công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên theo hướng thường xuyên, liên tục, gắn với kết quả và sản phẩm cụ thể; từng bước hình thành hồ sơ năng lực số của cán bộ, đảng viên theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương, phục vụ công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của Đảng bộ.

Rà soát, cụ thể hóa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thành các tiêu chí nhận diện, theo dõi, cảnh báo và xử lý kịp thời theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên. Thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc hằng năm; kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định, đồng thời làm tốt công tác giáo dục, giúp đỡ đảng viên, chủ động phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa.

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên, cán bộ làm công tác Đảng tại cơ sở, cấp ủy viên, nhất là bí thư, phó bí thư chi bộ; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện, chuyển đổi số và xử lý các tình huống phát sinh từ thực tiễn.

4. Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong tham gia xây dựng Đảng

Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong giám sát tổ chức

đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với Đoàn Thanh niên trong công tác phát triển đoàn viên; tuyên truyền, vận động, phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng. Xác định đây là lực lượng quan trọng tạo nguồn phát triển đảng viên.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy đối với các chi bộ trực thuộc theo hướng tăng cường phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đồng chí Đảng ủy viên được phân công phụ trách chi bộ, lĩnh vực; phát huy vai trò của chi bộ là tuyến đầu trong giáo dục, rèn luyện, quản lý, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa suy thoái, vi phạm của đảng viên.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc; tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và nhiệm vụ được cấp ủy giao. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm, những vấn đề phát sinh từ chi bộ để kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ và công tác kiểm tra, giám sát.

Kết hợp kiểm tra, giám sát trực tiếp với ứng dụng chuyên đổi số, khai thác hiệu quả dữ liệu, hồ sơ điện tử và các nền tảng số dùng chung của Đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; từng bước nâng cao khả năng theo dõi, tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện sớm những vấn đề cần kiểm tra, giám sát. Bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu đúng thẩm quyền, đúng quy định, an toàn và bảo mật.

Tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là trong những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm; thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm giải trình của đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lạm quyền, thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc trên không gian mạng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức của đảng viên trong việc sử dụng mạng xã hội, nhất là việc đăng tải, chia sẻ, bình luận thông tin liên quan đến Đảng, Nhà nước. Chủ động tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống, góp phần định hướng tư tưởng, dư luận trong đảng viên và Nhân dân.

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu và bí mật của Đảng, Nhà nước; nâng cao ý thức bảo mật của đảng viên trong quá trình sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội và trao đổi, lưu trữ tài liệu công tác

Đảng; không để xảy ra tình trạng lộ, lọt thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành Đảng bộ

- Lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, Kế hoạch số 57-KH/ĐU của Đảng uỷ Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam và Kế hoạch này trong toàn Đảng bộ; định kỳ nghe báo cáo, cho ý kiến về những nhiệm vụ trọng tâm; kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo mới của Trung ương, Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam.

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy chế làm việc, quy chế phối hợp và các chương trình, kế hoạch thực hiện; chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng trực thuộc gắn với mô hình chính quyền cơ quan; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác quản lý, phát triển, sàng lọc đảng viên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Đảng, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên; triển khai thực chất mô hình “Chi bộ bốn tốt”; quan tâm phát hiện, công nhận, biểu dương, khen thưởng bí thư chi bộ, cấp ủy viên và đảng viên có thành tích xuất sắc.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của cấp trên; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện chậm, hình thức, hiệu quả thấp.

2. Các cấp uỷ, chi bộ trực thuộc, các phòng, đại diện

- Căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế; rà soát đầy đủ các nhiệm vụ đang thực hiện và các văn bản có liên quan, xác định rõ nội dung tiếp tục thực hiện, điều chỉnh, kết thúc và nhiệm vụ mới; phân công rõ cá nhân chủ trì, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Rà soát quy chế làm việc; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên theo nguyên tắc “6 rõ, 1 xuyên suốt”.

- Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, phát triển đảng viên hằng năm.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, đánh giá, sàng lọc đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát, chủ động nắm tình hình, kịp thời báo cáo Đảng uỷ và đề xuất xử lý những vấn đề phức tạp, nổi cộm, không để kéo dài, phát sinh điểm nóng.

- Tham gia đẩy mạnh số hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên; triển khai hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác xây dựng Đảng theo quy

định; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; định kỳ tự đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Chủ trì tham mưu tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW và Kế hoạch này; đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp kiểm tra, giám sát trực tiếp với giám sát trên cơ sở dữ liệu; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực và việc thực hiện nhiệm vụ được giao của tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Tăng cường hướng dẫn các chi bộ trực thuộc thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; phối hợp tham mưu nhận diện, theo dõi, cảnh báo, phòng ngừa từ sớm, từ xa các biểu hiện suy thoái, dấu hiệu vi phạm; gắn kết quả kiểm tra, giám sát với trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu.

4. Phòng Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy tham mưu bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin, quản trị dữ liệu, kết nối và các điều kiện kỹ thuật để vận hành các nền tảng số dùng chung của Đảng; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, số hóa thủ tục, nghiệp vụ theo lộ trình.

- Tham mưu, đề xuất bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các tổ chức đảng trực thuộc báo cáo những vấn đề phát sinh về Đảng ủy để hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ban Chấp hành Đảng bộ CVHHNA,
- Các đồng chí Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy CVHHNA,
- Đoàn Thanh niên CVHHNA,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Võ Duy Thắng